

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 128 /TB-BV

Đại Lộc, ngày 10 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng
trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối năm 2025-2026 tại
Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối năm 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Bà Hoàng Thị Lệ Năm; Số điện thoại 0988259713.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty tham gia báo giá, gửi báo giá trực tiếp **Phòng văn thư** hay gửi qua **bưu điện** đến địa chỉ nhận báo giá (*Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam*)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đăng tải Thông báo chào giá lên cổng thông tin điện tử của đơn vị đến trước 17h ngày 22/03/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (22/03/2025).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối năm 2025-2026. Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.



- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và đúng theo thời gian đã ký trong hợp đồng kinh tế

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm thông báo này. Các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều mặt hàng trong danh mục theo Phụ lục 1

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Các nội dung này được gửi cùng với bản báo giá về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 2 Mục I – Thông báo chào giá).

c. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm:

+ 01 bản gốc báo giá, các tài liệu kèm theo để chứng minh tính năng thông số kỹ thuật, 1 USB

Ghi chú: Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:

“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối năm 2025-2026 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam”

Trong quá trình tham gia báo giá, mọi thắc mắc về các nội dung yêu cầu từ phía Bệnh viện, các công ty có thể liên hệ qua 2 thành viên trong Hội đồng xây dựng để nắm rõ các thông tin:

- Ds. CK1: Võ Văn Tiên - Khoa Dược Bệnh viện

+ Số điện thoại: 0905275001

- Ds. CK1: Dương Thị Tường Vy - Khoa Dược Bệnh viện

+ Số điện thoại: 0987780802

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị tham gia báo giá. / /

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia báo giá;
- Website của Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu: VT, KD, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thống Nhất

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ SỬ DỤNG TRONG PHẪU THUẬT KHỚP HÁNG. KHỚP GÓI NĂM 2025-2026 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Thông báo số 123 /TB-BV ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)




Số TT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng /khối lượng sử dụng 18 tháng	Địa điểm thực hiện	Đơn vị tính
1	2	3	4	5	6
1	Bộ khớp háng toàn phần ceramic on poly	1/ Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Titanium, phủ Titanium và phủ HA. Góc cổ $\leq 135^\circ$, Chiều dài $\geq 115\text{mm}$ 2/ Ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium. 3/ Lót ổ cối: Chất liệu High Cross Linked Polyethylene 4/ Đầu khớp: Chất liệu Ceramic. 5/ Vít và nút đi kèm: Chất liệu hợp kim titanium 6/ Tiêu chuẩn: CE	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

2	Bộ khớp háng toàn phần chuyển động đôi	<p>1/. Cường khớp không xi măng: - Chất liệu hợp kim titanium, phủ hai lớp gồm hợp kim titanium và phủ HA toàn chuỗi - Góc cổ chuỗi $\leq 135^\circ$ - Kích cỡ: Có nhiều kích cỡ - Chiều dài chuỗi từ $\geq 130\text{mm}$</p> <p>2/. Ổ cối không xi măng: - Chất liệu: thép không gỉ, phủ một lớp phủ kép gồm: hợp kim Titanium và 1 lớp HA. - Trên ổ cối có rãnh để chống lật ổ cối. - Có nhiều kích cỡ</p> <p>3/. Lót ổ cối: - Chất liệu PE - Đường kính trong $\geq 22\text{mm}$ - Lớp lót xoay được trong ổ cối</p> <p>4/. Chòm khớp: - Chất liệu thép không gỉ, có nhiều kích cỡ</p> <p>5./ Tiêu chuẩn: CE, 1 CFS tại các nước G7 hoặc các nước Châu Âu</p> <p>6/. Xuất Xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
---	--	---	----	---	----

<p>3</p> <p>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng.</p>	<p>1/. Chuôi xương đùi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: hợp kim titanium - Góc chuôi dính liền thân chuôi, với góc cổ chuôi $\leq 135^\circ$ - Chiều dài chuôi: $\geq 145\text{mm}$ - Bề mặt đầu gân phủ lớp titanium <p>2/. Chòm khớp háng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: CoCrMo - Đường kính các cỡ $\geq 28\text{mm}$ <p>3/. Lớp đệm ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: UHMWPE-XE kết hợp với vitamin E <p>4/. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium - Ổ cối hình vòm, dát phẳng ở phần đỉnh - Kích cỡ: $\geq 40\text{mm}$ <p>5/. Vít ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium <p>6/. Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS tại các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu</p> <p>7./ Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	<p>20</p> <p>Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam</p>	<p>Bộ</p>
<p>4</p> <p>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic On Ceramic</p>	<p>1/. Chuôi xương đùi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: hợp kim titanium - Góc chuôi dính liền thân chuôi, với góc cổ chuôi $\leq 135^\circ$ - Chiều dài chuôi: $\geq 145\text{mm}$ - Bề mặt đầu gân phủ lớp titanium. <p>2/. Chòm khớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ceramic - Đường kính $\geq 28\text{ mm}$ <p>3/. Lớp đệm ổ cối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ceramic <p>4/. Ổ cối không xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium - Ổ cối hình vòm - Kích cỡ: $\geq 40\text{mm}$ <p>5/. Vít ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium <p>6/. Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS tại các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu</p> <p>7./ Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	<p>10</p> <p>Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam</p>	<p>Bộ</p>

<p>5</p> <p>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng ceramic on PE</p>	<p>1/ Chuôi xương đùi</p> <p>- Chất liệu: Hợp kim titanium</p> <p>- Cổ chuôi dính liền thân chuôi, với góc cổ chuôi $\leq 135^\circ$</p> <p>- Chiều dài chuôi: $\geq 145\text{mm}$</p> <p>- Bề mặt đầu gân phủ lớp titanium</p> <p>2/ Chòm khớp háng</p> <p>- Chất liệu: Ceramic</p> <p>- Đường kính: $\geq 28\text{mm}$</p> <p>3/ Lớp đệm ổ cối:</p> <p>- Chất liệu: UHMWPE-XE kết hợp với vitamin E</p> <p>4/ Ổ cối:</p> <p>- Chất liệu: Hợp kim titanium</p> <p>- Ổ cối hình vòm</p> <p>- Kích cỡ: $\geq 40\text{mm}$.</p> <p>5/ Vít ổ cối:</p> <p>- Chất liệu: Hợp kim titanium</p> <p>6/ Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS tại các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu</p> <p>7/ Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	<p>10</p> <p>Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam</p>	<p>Bộ</p>
<p>6</p> <p>Bộ khớp háng Toàn phần metal on poly</p>	<p>- Bộ gồm</p> <p>1/ Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Titanium, phủ Titanium và phủ HA. Góc cổ $\leq 135^\circ$. Chiều dài $\geq 115\text{mm}$</p> <p>2/ Ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium</p> <p>3/ Lót ổ cối: Chất liệu High Cross Linked Polyethylene</p> <p>4/ Đầu khớp: Chất liệu hợp kim CoCrMo</p> <p>5/ Vít và nút đi kèm: Chất liệu hợp kim Titanium</p> <p>6/ Tiêu chuẩn CE</p>	<p>20</p> <p>Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam</p>	<p>Bộ</p>


<p>7</p> <p>Bộ khớp háng chuyển động đôi toàn phần không xi măng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1/. Chuôi xương đùi: Loại tự khóa - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Phủ 2 lớp: Titanium và Hydroxyapatite - Chiều dài: ≥ 87 mm đến 170mm - Có nhiều kích cỡ 2./ Đầu xương đùi (chòm): - Vật liệu: Thép không gỉ - Đường kính: Nhiều kích cỡ 3/. Ổ cối: Không bắt vít - Vật liệu: Hợp kim Cobalt-chromium-molybdenum - Phủ 2 lớp: Titanium và Hydroxyapatite - Mặt ngoài: quanh viên và trên đỉnh có tổng ≥ 10 đỉnh có định chống lật và xoay - Có vành chống trật 4/. Lớp đệm: - Vật liệu: Polyethylene cao phân tử .lớp đệm và chòm được đóng thành 1 khối, dạng chuyển động đôi. - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ 5/ Tiêu chuẩn: CE. 6/. Xuất xứ: Nhóm các nước Châu Âu 	<p>30</p>	<p>Bộ</p> <p>Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam</p>	
<p>8</p> <p>Bộ khớp háng toàn phần ceramic không xi măng</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1/ Cuống khớp - Chất liệu Hợp kim Titanium, phủ hợp chất Hydroxiapatite (HA) - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ; chiều dài ≥ 115mm 2/ Chòm khớp - Chất liệu gốm Ceramic - Đường kính đầu chòm: ≥ 28mm 3/ Lót ổ cối - Chất liệu: XLPE là poly liên kết chéo XLPE chống mài mòn cao - Góc chống trật $\geq 20^\circ$ 4/ Ổ cối - Chất liệu Hợp kim Titanium - Đường kính: ≥ 44mm 5/ Vít ổ cối: - Chất liệu: Hợp kim Titanium 6./ Tiêu chuẩn CE và 2 CFS (có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu) 	<p>15</p>	<p>Bộ</p> <p>Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam</p>	

9	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng	<p>1/ Cuống khớp - Chất liệu Hợp kim Titanium, phủ hợp chất Hydroxiapatite (HA) - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ; chiều dài $\geq 115\text{mm}$</p> <p>2/ Chòm khớp - Chất liệu Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu chòm: $\geq 32\text{mm}$</p> <p>3/ Lót ổ cối - Chất liệu: XLPE là poly liên kết chéo XLPE chống mài mòn cao - Góc chống trượt $\geq 20^\circ$</p> <p>4/ Ổ cối - Chất liệu Hợp kim Titanium - Đường kính: $\geq 48\text{mm}$</p> <p>5/ Vít ổ cối: - Chất liệu: Hợp kim Titanium</p> <p>6./ Tiêu chuẩn CE và 2 CFS (có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu)</p>	15	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
10	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng	<p>1/. Cuống xương đùi: Vật liệu: Hợp kim Titanium, bên ngoài được phủ Hydroxyapatite (HA). - Kích thước: Nhiều kích cỡ . - Chiều dài: $\geq 110\text{mm}$ - Góc cổ chuôi $\leq 135^\circ$</p> <p>2/. Đầu xương đùi: - Vật liệu: Co-Cr - Kích thước $\geq 32\text{mm}$</p> <p>3/. Ổ cối : - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Kích cỡ: $\geq 46\text{mm}$.</p> <p>4/. Lót đệm: - Chất liệu: Cao phân tử liên kết chéo (XLPE) kết hợp vitamin E</p> <p>5/. Vít ổ cối: - Chất liệu Hợp kim titanium</p> <p>6/. Tiêu chuẩn: CE.</p> <p>7./ Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu.</p>	3	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

11	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng	<p>1/. Chuôi khớp: - Chất liệu: hợp kim titanium phủ Ti-plasma, lớp ngoài phủ HA. - Chiều dài: ≥ 119 mm - Góc cổ chuôi: ≤ 145 độ.</p> <p>2/. Chòm khớp: - Chất liệu: Cobalt Chrome - Đường kính: ≤ 36mm</p> <p>3/. Ổ cối: - Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính ngoài ≥ 40mm.</p> <p>4/. Lót ổ cối: - Chất liệu: Polyethylene liên kết chéo (XLPE)</p> <p>5/. Vít ổ cối: - Chất liệu titan</p> <p>6/. Tiêu chuẩn: CE/MDR, FDA, ICFS Châu Âu</p>	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
----	--------------------------------------	--	----	---	----

12	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on Poly	<p>1/. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titan. Lớp phủ: phủ titanium và hydroxyapatit. Có lỗ chống xoay, - Kích cỡ: ≥ 40 mm. <p>2/. Lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: liên kết chéo cao phân tử polyethylene Crosslinked). - Đường kính trong: ≥ 22 mm - Đường kính ngoài: ≥ 40 mm <p>3/. Chòm khớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ceramic. - Đường kính đầu: ≥ 28mm. <p>4/. Cuống khớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium. Lớp phủ bên ngoài: Hydroxyapatite. - Góc cổ chuôi: ≥ 129 độ. - Cuống khớp dài: ≥ 115mm đến ≤ 190 mm <p>5/. Vít ổ cối: Hợp kim Titanium.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 6.5mm. Chiều dài vít các cỡ <p>6/. Tiêu chuẩn: CE/MDR</p> <p>7/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
----	--	---	----	---	----




13	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng	<p>1/ Cuồng khớp: - Chất liệu Hợp kim Titanium, có rãnh - Chiều dài từ ≥ 137mm đến 163mm - Góc cổ chuôi: $\leq 135^\circ$ - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ</p> <p>2/ Đầu chòm xương đùi: - Chất liệu: Hỗn hợp thép không gỉ - Đường kính: ≥ 22mm</p> <p>3/ Ổ cối: - Chất liệu: hợp kim Titanium - Đường kính: ≥ 42mm đến 70mm</p> <p>4/ Lốp đệm: - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử - Kích thước: ≥ 22mm</p> <p>5/ Vít ổ cối: Chất liệu Titanium 6/ Tiêu chuẩn chất lượng: CE, 1 CFS Châu Âu 7/ Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu.</p>	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
14	Khớp háng bán phần không xi măng, chuôi dài	<p>1/ Cuồng khớp: - Chất liệu Cobalt Crom/Titanium - Cuồng khớp có rãnh với độ sắc nét tối ưu dính chặt vào bên trong xương đùi - Kích cỡ cuồng: Nhiều kích cỡ, chiều dài ≥ 200mm</p> <p>2/ Chòm khớp - Chất liệu: Cobalt-Chrome - Đường kính đầu chòm: ≥ 22mm</p> <p>3/ Vỏ đầu chòm - Chất liệu: Thép không gỉ với liên kết UHMWPE cao phân tử, có vòng khoá cố định đầu xương đùi (chòm khớp).</p> <p>4/ Tiêu chuẩn CE và 2CFS (có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm G7)</p>	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	 Bộ

15	Bộ khớp háng bán phần chuỗi dài	<p>1/. Cuống khớp: - Chất liệu: Hợp kim titanium, phủ hai lớp hợp kim titanium và phủ HA toàn chuỗi - Chiều dài $\geq 190\text{mm}$ - Đường kính: từ 10mm đến $\leq 16\text{mm}$ 2/. Ổ cối bán phần: + Vỏ đầu chòm chất liệu thép không gỉ, có nhiều kích cỡ + Lót đầu chòm chất liệu : Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) 3/. Chòm khớp: có nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn: CE, 1 CFS tại các nước G7 4/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
16	Bộ khớp háng bán phần chuỗi ngắn	<p>1/. Cuống khớp: - Chất liệu hợp kim titanium, Phủ hai lớp hợp kim titanium và phủ HA toàn chuỗi - Góc cổ chuỗi: $\leq 135^\circ$ - Chiều dài chuỗi: $\geq 130\text{mm}$. Có nhiều kích cỡ 2/. Ổ cối bán phần: + Vỏ đầu chòm chất liệu thép không gỉ, có nhiều kích cỡ + Lót đầu chòm Vật liệu : Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) 3/. Chòm khớp: chất liệu thép không gỉ, có nhiều kích cỡ 4./ Tiêu chuẩn: CE, 1 CFS tại các nước G7 5/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

17	Bộ khớp háng bán phần có xi măng	<p>1/ Cường khớp: - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích cỡ cường: Nhiều kích cỡ - Chiều dài ≥ 127mm 2/ Chòm khớp - Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu chòm: ≥ 22mm 3/ Vỏ đầu chòm - Chất liệu: Thép không gỉ với liên kết UHMWPE cao phân tử, có vòng khoá cố định đầu xương đùi (chòm khớp). 4/ Nút chặn xi măng: 5/ Xi măng và dụng cụ bơm xi măng. 6./ Tiêu chuẩn CE và 2CFS (có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu)</p>	2	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
18	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/ Cường chòm xương đùi: - Vật liệu: Hợp kim Titanium, phủ HA toàn chuôi - Kích thước: Nhiều kích cỡ, - Chiều dài: Từ 114mm đến ≤ 170mm - Góc cổ chuôi: ≤ 135 độ 2/. Chòm xương đùi: - Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính ≥ 28mm, các cỡ 3/. Vỏ đầu chòm: - Chất liệu: Làm bằng thép không gỉ, - Kích thước: Từ 39 mm đến ≤ 55 mm 4/. Lót đầu chòm: - Chất liệu: Làm bằng polyetylen cao phân tử (P.E. UHMWPE). - Có nhiều kích cỡ, đường kính ≥ 28mm 5/. Tiêu chuẩn: CE, 1 CFS tại các nước Châu Âu 6/. Xuất Xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	60	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ



19	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/ Cuống khớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Hợp kim Titanium, phủ hợp chất Hydroxiapatite (HA) - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ; chiều dài $\geq 115\text{mm}$ <p>2/ Chòm khớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu chòm: $\geq 22\text{mm}$ 3/ Vỏ đầu chòm - Chất liệu: Thép không gỉ với liên kết UHMWPE cao phân tử, có vòng khoá cố định đầu xương đùi (chòm khớp). 4/ Tiêu chuẩn: CE và 2 CFS (có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu) 	70	Bộ	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam
20	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/. Chuôi xương đùi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium - Cổ chuôi dính liền thân chuôi, với góc cổ chuôi $\leq 135^\circ$ - Chiều dài chuôi: $\geq 145\text{mm}$. - Bề mặt đầu gắn phủ lớp titanium. <p>2/. Chòm khớp háng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: CoCrMo - Đường kính các cỡ: $\geq 22\text{mm}$ <p>3/. Ổ cối lưỡng cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vỏ ngoài bằng vật liệu thép, lớp lót bằng polyethylene cao phân tử UHMWPE, có vòng khoá chống trật. - Kích thước đường kính ngoài $\geq 39\text{mm}$ <p>4/. Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS tại các nước thuộc nhóm G7</p> <p>5/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	90	Bộ	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

21	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/. Cuống xương đùi: - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ, chiều dài ≥ 111mm. - Thân chuôi có rãnh. - Vật liệu: Hợp kim Titanium, có phủ Hydroxyapatite - Góc cổ chuôi: ≤ 137 độ. 2/. Đầu xương đùi: - Chất liệu: Thép không gỉ, kích cỡ ≥ 22mm. 3/. Chỏm xương đùi: Lớp đệm cao phân tử (UHMWPE) kèm khóa chống trật đầu xương đùi - Kích cỡ ≥ 40mm . 4/. Tiêu chuẩn: CE. 5/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu.</p>	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
22	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/. Chuôi khớp: - Chất liệu: hợp kim titanium phủ Ti-plasma, lớp ngoài phủ HA. - Góc cổ chuôi: $\leq 145^\circ$. - Chiều dài: ≥ 119mm. 2/. Chỏm khớp: - Chất liệu: Cobalt Chrome. - Đường kính: ≥ 22mm 3/. Chỏm lưỡng cực: - Chất liệu: Cobalt Chrome lớp lót UHMWPE - Đường kính trong ≥ 22mm, đường kính ngoài ≥ 38mm 4/. Tiêu chuẩn: CE/MDR, FDA, 1CFS Châu Âu</p>	70	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	 Bộ


23	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/. Cường khớp: - Chất liệu: Hợp kim titanium. Lớp phủ bên ngoài : Hydroxyapatite. - Góc cổ chuỗi: $\geq 129^\circ$. - Cường khớp dài: $\geq 115\text{mm}$ đến $\leq 190\text{mm}$</p> <p>2/. Chùm khớp: - Chất liệu: Cobalt-chrome. - Đường kính đầu: $\geq 22\text{mm}$.</p> <p>3/. Phần tử lưỡng cực: - Bên ngoài là Cobalt Chrome, bên trong là polyethylene cao phân tử - Loại có vòng khóa</p> <p>4/. Tiêu chuẩn: CE/MDR 5/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu</p>	60	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
24	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài	<p>1/. Cường xương đùi: - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ, chiều dài: $\geq 182\text{mm}$. - Thân chuỗi có rãnh.</p> <p>- Vật liệu: Hợp kim Titanium, có phủ Hydroxyapatite - Góc cổ chuỗi: $\leq 135^\circ$</p> <p>2/. Đầu xương đùi: - Chất liệu : Thép không gỉ, kích cỡ $\geq 22\text{mm}$.</p> <p>3/. Chùm xương đùi: + Lớp đệm cao phân tử (UHMWPE) kèm khóa chống trật đầu xương đùi. + Kích cỡ: $\geq 40\text{mm}$.</p> <p>4/. Tiêu chuẩn: CE. 5/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu.</p>	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

25	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/. Cuống khớp: - Chất liệu: Hợp kim Titanium, có lớp phủ Titanium - Cấu trúc bề mặt có nhiều rãnh chạy theo trục cường khớp. - Kích cỡ: các cỡ - Chiều dài từ ≥ 137mm đến 163mm - Góc cổ chũoi: $\leq 135^\circ$ 2/. Đầu chòm xương đùi: - Chất liệu: Hỗn hợp thép không gỉ - Đường kính: ≥ 28mm 3/. Đầu chòm: - Chất liệu: Hợp kim thép không gỉ - Kích cỡ: Nhiều kích cỡ - Đường kính: ≥ 39mm 4/. Lót đầu chòm - Chất liệu: làm từ polyethylen cao phân tử, có vòng khóa 5/ Tiêu chuẩn chất lượng: CE, 1 CFS Châu Âu 6/. Xuất xứ: Các nước Châu Âu.</p>	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
26	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>- Bộ gồm 1/ Chuôi khớp: Chất liệu Titanium alloy, phủ Titanium và phủ HA. Góc cổ $\leq 135^\circ$. Chiều dài ≥ 115mm 2/ Đầu khớp: Chất liệu hợp kim CoCrMo 3/ Vỏ chòm nhân tạo 4/ Tiêu chuẩn CE</p>	70	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

27	Bộ khớp háng bán phần không xi măng	<p>1/. Vỏ đầu chòm: - Chất liệu: Cobalt Chrome đường kính $\geq 36\text{mm}$ - Lớp lót chất liệu UHMWPE</p> <p>2/. Chòm khớp: - Chất liệu: Cobalt Chrome - Đường kính $\geq 22\text{mm}$</p> <p>3/. Cuồng khớp: - Chất liệu: Titanium/Cobalt Chrome Alloy - Góc cổ $\leq 135^\circ$. - Chiều dài: $\geq 130\text{mm}$ - Kích cỡ cuồng khớp các cỡ</p> <p>4/. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA</p> <p>5/. Xuất xứ: Tại các nhóm nước G7 hay Châu Âu</p>	15	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
28	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài	<p>1/. Vỏ đầu chòm: Chất liệu Cobalt - Chrome, Kích cỡ $\geq 36\text{mm}$. - Làm bằng Polyethylene (UHMWPE) cao phân tử, liên kết ngang, có vòng nhấn khóa chống trượt.</p> <p>2/. Chòm khớp: Chất liệu Cobalt Chrome có đường kính $\geq 22\text{mm}$.</p> <p>3/. Thiết kế cổ rời: góc cổ chuỗi động điều chỉnh $\geq 127^\circ$, chiều dài cổ chuỗi: $\geq 27\text{mm}$</p> <p>4/. Cuồng khớp: Chất liệu Titanium /Cobalt Chrome Alloy - Góc cổ $\leq 135^\circ$. - Chiều dài: $\geq 176\text{mm}$</p> <p>5/. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA</p> <p>7/. Xuất xứ: Tại các nhóm nước G7 hay Châu Âu</p>	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

29	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng	<p>1/. Thành phần đầu xương đùi: - Chất liệu: hợp kim Cobalt Chromium Molybdenum - Kích cỡ: nhiều kích cỡ.</p> <p>2/. Thành phần mâm chày: - Chất liệu: hợp kim Titanium - Kích cỡ: nhiều kích cỡ.</p> <p>3/. Đệm mâm chày: - Chất liệu: cao phân tử (UHMWPE) - Độ dày: $\geq 9\text{mm}$ - Bảo tồn dây chằng chéo sau</p> <p>4/. Bánh chè: - Chất liệu: cao phân tử (UHMWPE) kết hợp với Vitamin E - Kích cỡ: $\geq 28\text{mm}$</p> <p>5./ Tiêu chuẩn chất lượng: CE, I CFS Châu Âu 6/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu.</p>	6	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
30	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng di động	<p>1/. Thành phần đầu xương đùi: - Chất liệu: hợp kim Cobalt Chromium Molybdenum - Kích cỡ: nhiều kích cỡ trái, phải</p> <p>2/. Thành phần mâm chày: - Chất liệu: hợp kim Titanium - Kích cỡ: nhiều kích cỡ</p> <p>3/. Đệm mâm chày: - Chất liệu: Cao phân tử (UHMWPE) di động trên mâm chày - Độ dày: $\geq 9\text{mm}$</p> <p>4/. Bánh chè: - Chất liệu: cao phân tử (UHMWPE) - Kích cỡ: $\geq 28\text{mm}$</p> <p>5./ Tiêu chuẩn chất lượng: CE, I CFS Châu Âu 6/. Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu.</p>	6	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ



31	Bộ khớp gối toàn phần nhân tạo có xi măng	<p>1. Lòai cầu xương đùi: - Chất liệu CoCr - Kích cỡ: Có nhiều kích cỡ, trong đó có cỡ hẹp (narrow) - Lòai cầu sau có bề dày $\geq 9.5\text{mm}$</p> <p>2. Mâm chày: - Chất liệu titanium, - Kích cỡ: Có nhiều kích cỡ trái, phải. - Bề dày $\geq 2\text{mm}$</p> <p>3. Đĩa đệm mâm chày: - Chất liệu: Cao phân tử (UHMWPE) - Kích cỡ: có nhiều kích cỡ - Độ dày $\geq 9\text{mm}$</p> <p>4. Bánh chèo: - Đường kính: $\geq 23\text{mm}$ - Độ dày $\geq 9\text{mm}$</p> <p>5. Xi măng xương không kháng sinh. 6. Tiêu chuẩn: CE/MDR, FDA, ICFS Châu Âu</p>	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
32	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng	<p>1/. Lòai cầu: Chất liệu Cobalt Chrome 2/. Lòai đệm mâm chày: Chất liệu Poly cao phân tử 3/. Mâm chày: Chất liệu Cobalt Chrome /Titanium Alloy - Kích cỡ: có các cỡ 4/. Bánh chèo: chất liệu Poly cao phân tử, dày $\geq 8\text{mm}$. 5/. Xi măng 6/. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA 7/. Xuất xứ: Tại các nhóm nước G7 hay Châu Âu</p>	3	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	 Bộ

1/15



(Ban hành kèm theo Thông báo số 128 /TB-BV ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Trên cơ sở Thông báo số ... /TB-BV ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện....., chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	..									
2	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Thông báo chào giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.



(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.



(Ban hành kèm theo Thông báo số 128/TB-BV ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)



Kính gửi:

Địa chỉ:

Theo Thông báo chào giá số....., Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/Mã hàng	Hãng/nước sản xuất	Hãng/nước sở hữu	Số lưu hành/giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Quy cách	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai	Mã kê khai	Mã HS	Thuế VAT (nếu có)
1																	
2																	
3																	
.....																	

Báo giá này có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (22/3/2025)

115

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)